TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1498/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1344/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1984 trú tại: Số 1416/17/7 đường Lê Đức Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1979 trú tại: Số 1416/17/7 đường Lê Đức Thọ, Phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hải Đ.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 073 do Ủy ban nhân dân Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/3/2008 cho chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hải Đ hết hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hải Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Hải T, sinh ngày 29/03/2008. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng

thành, và anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, anh Đ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, chị Lý tự nguyện chịu thay án phí cho anh Đ nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001203 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho chị L số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- UBND Phường 16, quận Gò Vấp, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền